

# MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN GIÁO DỤC BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

HUỲNH CẨM THANH \*

**Tóm tắt:** Trên cơ sở nhận thức về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu, bài viết nêu lên một số ý kiến về hướng tiếp cận khi tổ chức hoạt động giáo dục biến đổi khí hậu trong hệ thống giáo dục ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa:** Biến đổi khí hậu; ứng phó với biến đổi khí hậu; sinh thái; giáo dục biến đổi khí hậu.

Ngày nhận bài: 22/5/2013; Ngày duyệt đăng bài: 15/8/2013

Biến đổi khí hậu hiện nay được nhận thức như một vấn đề toàn cầu và Việt Nam chúng ta là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Đứng trước thực trạng này, việc tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của mọi người, trong đó có tổ chức hoạt động dạy học trong các nhà trường là một trong các mục tiêu nhằm ứng phó đối với biến đổi khí hậu. Trong bài viết này chúng tôi xin nêu một số ý kiến về hướng tiếp cận khi tổ chức hoạt động giáo dục biến đổi khí hậu trong hệ thống giáo dục.

## 1. Vấn đề nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu

Báo cáo Phát triển con người 2007 - 2008 của UNDP nhận định: “Thực tế không thể bàn cãi của thời đại chúng ta giờ đây chính là bóng ma của hiện tượng biến đổi khí hậu. Bóng ma đó buộc chúng ta phải đối mặt với thảm họa song trùng. Thảm họa thứ nhất là nguy cơ tức thời đối với phát triển con người. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến tất cả con người tại tất cả các quốc gia. Tuy nhiên, những người nghèo nhất phải chịu ảnh hưởng nặng nề nhất... Thảm họa thứ hai nằm ở tương lai. Cũng giống như nguy cơ đói đầu hạt nhân trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, biến đổi khí hậu đặt ra những thách thức không chỉ cho người nghèo, mà cho toàn bộ hành

trình này và cho những thế hệ tương lai. Con đường chúng ta đang đi là con đường một chiều dẫn tới thảm họa sinh thái”. Từ nhận định này, chúng ta thấy rằng, biến đổi khí hậu trở thành vấn đề toàn cầu ở khía cạnh thảm họa về sinh thái; là hai mặt của một quá trình phát triển và phản phát triển.

Ngay từ thế kỷ XIX, Ph. Ăngghen đã đưa ra những cảnh báo về hậu quả của mối quan hệ áp đặt giữa con người và tự nhiên trong cái gọi là “chinh phục tự nhiên”. Ông cho rằng, “chúng ta cũng không nên quá tự hào về những thắng lợi của chúng ta đối với giới tự nhiên. Bởi vì cứ mỗi lần ta đạt được một thắng lợi, là mỗi lần giới tự nhiên trả thù lại chúng ta. Thật thế, mỗi một thắng lợi, trước hết là đem lại cho chúng ta những kết quả mà chúng ta hằng mong muốn, nhưng đến lượt thứ hai, lượt thứ ba, thì nó lại gây ra những tác dụng hoàn toàn khác hẳn, không lường trước được, những tác dụng thường hay phá huỷ tất cả những kết quả đầu tiên đó”<sup>(1)</sup>.

Về phương diện nhận thức luận, theo

<sup>(\*)</sup> ThS. NCS Khoa Triết học, Học viện Khoa học xã hội, Trưởng phòng Thanh tra, Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp.

<sup>(1)</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.654.

Ph. Ăngghen, “một quan điểm đúng đắn về vũ trụ, về sự phát triển của vũ trụ và sự phát triển của loài người, cũng như về sự phản ánh của sự phát triển ấy vào trong đầu óc con người chỉ có thể có được bằng con đường biện chứng, với sự chú ý thường xuyên đến những tác động qua lại phổ biến giữa sự phát sinh và sự tiêu vong, giữa sự biến đổi tiến bộ và sự biến đổi thụt lùi”<sup>(2)</sup>. Theo đó, khi nhận thức các vấn đề của biến đổi khí hậu, cần phải áp dụng phương pháp hệ thống, lý luận biện chứng về mối quan hệ và tác động qua lại giữa các thành tố của yếu tố môi trường, sinh thái.

Những nghiên cứu đầu tiên về biến đổi khí hậu gắn với việc hình thành khái niệm phát triển bền vững và trở thành vấn đề toàn cầu tại Hội nghị về môi trường và phát triển của Liên hiệp quốc tổ chức tại Rio de Janeiro (Brazil) năm 1992 với Công ước khung về biến đổi khí hậu nhằm ổn định các khí gây hiệu ứng nhà kính, không gây ra sự xáo trộn nguy hiểm cho hệ thống khí hậu toàn cầu. Đây chính là tiền đề cho sự ra đời của Nghị định thư Kyoto về Biến đổi khí hậu 1997 với nhiều tranh cãi và thỏa hiệp theo hướng không ràng buộc và các nước phát triển chỉ đồng ý giảm lượng phát thải khí nhà kính là 5% thay vì 15% cho giai đoạn 2008-2012 so với năm 1990. Hoa Kỳ là nước có lượng phát thải khí nhà kính lớn nhất lúc bấy giờ, nhưng lại không thông qua Nghị định thư với lý do là nếu thông qua, nó sẽ làm tổn hại cho nền kinh tế của quốc gia này. Ngoài ra, vào năm 2005, khi Nghị định thư Tokyo có hiệu lực, nhưng các nước phát thải khí nhà kính lớn nhất, như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Ấn Độ đã không tham gia và các nước tham gia cũng không cam kết thực hiện, do vậy mà kết quả đạt được hết sức hạn chế.

Dù không đạt được kết quả như mong muốn, nhưng năm 2007 đã đánh dấu một bước tiến mới trong nhận thức về vấn đề

biến đổi khí hậu, khi biến đổi khí hậu được xác định là một hiểm họa toàn cầu và trở thành chủ đề chính trong Báo cáo phát triển con người năm 2007-2008 của UNDP và các nghiên cứu của IPCC (Ủy ban liên chính phủ về biến đổi khí hậu). Tuy nhiên, trong thực tế, khi những hậu quả do biến đổi khí hậu ngày một biểu hiện rõ thì dường như những nỗ lực của con người đối với vấn đề này chỉ dừng ở mức độ hô hào, kêu gọi hơn là những hành động thực tế. Như vậy, có thể nói, nhận thức tác hại, hậu quả của biến đổi khí hậu với việc có những hành động thực tế nhằm giải quyết nó đòi hỏi phải có sự nỗ lực chung của toàn cầu, của tất cả mọi người, mọi quốc gia vì ngôi nhà chung: Trái đất.

Đối với Việt Nam, Luật bảo vệ môi trường năm 2005 đã xác định “Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo bao quanh con người có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và sinh vật”. Về phân loại môi trường theo các tác nhân, người ta phân thành môi trường tự nhiên (môi trường do thiên nhiên tạo ra) và môi trường nhân tạo (môi trường do con người tạo ra hoặc là môi trường tự nhiên do con người tác động vào trở thành môi trường nhân tạo), trong đó có hiện tượng hiệu ứng nhà kính. Ngay từ đầu, hiệu ứng nhà kính đã được xác định là kết quả của sự trao đổi không cân bằng về năng lượng giữa trái đất với không gian xung quanh làm cho nhiệt độ trái đất nóng dần lên, đạt mức bình quân 15<sup>0</sup>C, tạo điều kiện thuận lợi cho sự tồn tại và phát triển của sinh giới và con người. Tuy nhiên, chính hoạt động của con người, nhất là việc khai thác và sử dụng quá mức các nhiên liệu hóa thạch, hoạt động nông nghiệp và phá rừng đã tác động vào sinh quyển, làm phát sinh khí

<sup>(2)</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd*, t.20, tr.39.

nhà kính nhiều hơn dẫn đến hậu quả: biến đổi khí hậu. Như vậy, hiệu ứng nhà kính ban đầu là yếu tố của môi trường tự nhiên đã trở thành yếu tố môi trường nhân tạo do chính tác động của con người. Vấn đề đặt ra là, liệu con người có khả năng nghiên cứu để tìm ra các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm thiểu hoặc khắc phục các vấn đề của biến đổi khí hậu hay không?

Ở một khía cạnh khác, từ lâu, chúng ta thường nhấn mạnh nhiều về tác hại của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu trong khi gây tác hại cho khu vực này, lĩnh vực này lại có thể tạo thuận lợi cho khu vực khác, lĩnh vực khác. Ví dụ: biến đổi khí hậu buộc con người phải tìm các nguồn nhiên liệu khác thay thế nhiên liệu hóa thạch; một số khu vực ấm hơn tạo thuận lợi cho việc canh tác và nối thông tuyến giao thông qua Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

Nhìn chung, biến đổi khí hậu từ khi được nhận thức là mối nguy hại có tính toàn cầu và mang tính chất là một thảm họa sinh thái đã đặt con người trước nhiều thách thức và nhận thức mới. Chúng ta cần phải nhận thức rõ vấn đề này trên quan điểm hệ thống và trên cơ sở của sự tác động qua lại giữa các yếu tố một cách biện chứng để từ đó, biến các cam kết về chống biến đổi khí hậu thành nỗ lực chung của nhân loại.

## 2. Tiếp cận giáo dục biến đổi khí hậu như thế nào?

Ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam đã trở thành mục tiêu chiến lược cấp quốc gia, là chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Tại Đại hội VIII, và Đại hội IX, Đảng ta đã khẳng định bảo vệ môi trường là vấn đề mang tính toàn cầu<sup>(3)</sup>. Tại Đại hội X Đảng ta nhấn mạnh cụ thể hơn: “Môi trường tự nhiên bị hủy hoại; khí hậu diễn biến ngày càng xấu, kèm theo những thiên tai khủng khiếp”<sup>(4)</sup>. Đến Đại hội XI,

vấn đề biến đổi khí hậu được Đảng ta xác định là vấn đề toàn cầu<sup>(5)</sup>. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Ban cán sự Đảng Chính phủ đã soạn thảo dự thảo Báo cáo tóm tắt Đề án trình Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 7 (Khóa XI) về chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường<sup>(6)</sup>. Văn kiện này đã được thảo luận và thông qua tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 05/2013.

Trong thời gian gần đây, Thủ tướng chính phủ đã ban hành quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/04/2012 Phê duyệt chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020. Một trong các mục tiêu cụ thể nhằm thực hiện chiến lược này là: “Giảm thiểu các tác động tiêu cực của hoạt động kinh tế đến môi trường. Khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên, thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên không tái tạo. Phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Hạn chế tác hại của thiên tai, chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng”<sup>(7)</sup>.

<sup>(3)</sup> Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.463, 617.

<sup>(4)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.74.

<sup>(5)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.96.

<sup>(6)</sup> <http://www.chinhphu.vn>, dự thảo Báo cáo tóm tắt Đề án trình Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 7 (Khóa XI) Chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường, ngày 10/01/2013.

<sup>(7)</sup> <http://www.chinhphu.vn>; Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/04/2012 Phê duyệt chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Dự thảo chương trình giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu dành cho khối các ngành nông, công nghiệp, kỹ thuật trình độ trung cấp chuyên nghiệp. Đây là một động thái hết sức tích cực của Bộ Giáo dục và Đào tạo nước ta nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng cho học sinh, sinh viên các trường trung cấp và cao đẳng có đào tạo trung cấp chuyên nghiệp đối với vấn đề biến đổi khí hậu.

Như vậy, từ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu cho học sinh, sinh viên trở thành yêu cầu mang tính thời sự và cấp thiết. Vấn đề của chúng ta - những nhà giáo dục, là cần phải tiếp cận giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu như thế nào?

Theo chúng tôi, cần phải có phương pháp tiếp cận vấn đề này trên quan điểm *hệ thống, đa ngành* và phải chú ý đến *khía cạnh triết học của vấn đề* nhằm giúp học sinh, sinh viên nhận thức một cách đầy đủ, sâu sắc bản chất của vấn đề biến đổi khí hậu. Do vậy:

*Một là*, cần phải nhìn nhận yếu tố khí hậu, hiệu ứng nhà kính cũng như biến đổi khí hậu trong tổng thể mối quan hệ giữa con người và môi trường. Theo đó, trong phần tổng quan về giáo dục biến đổi khí hậu, không chỉ cần phải đề cập đến vấn đề môi trường nói chung, mà còn phải đề cập đến mối quan hệ giữa môi trường và hoạt động của con người để đi đến vấn đề biến đổi khí hậu.

*Hai là*, khi đi vào chi tiết các vấn đề của biến đổi khí hậu, cần phải làm rõ cả mặt có lợi lẫn mặt bất lợi của hiệu ứng nhà kính, mặt có lợi và bất lợi của biến đổi khí hậu để qua đó, giúp người học nhận thức vấn đề một cách toàn diện, không quá nhấn mạnh mặt bất lợi dễ dẫn đến tư tưởng bi quan, thiếu niềm tin vào khả năng của con người.

*Ba là*, không nên đi sâu vào các “giải

pháp”, vì vấn đề này mang tầm vĩ mô, thuộc về nhận thức của cấp chiến lược. Đối với học sinh, sinh viên cần nhấn mạnh đến các hành động cụ thể trong sản xuất, sinh hoạt, đời sống, cũng như việc thực hiện nếp sống xanh, hành động vì môi trường để giáo dục nhận thức và lối sống.

*Bốn là*, cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và giáo dục bảo vệ môi trường sinh thái.

Nói tóm lại, chúng ta cần phải giáo dục về ứng phó với biến đổi khí hậu từ cách tiếp cận theo quan điểm hệ thống, tổng hợp đặt trong mối quan hệ giữa môi trường và con người, không nên nhấn mạnh quá mức mặt hậu quả, mà phải làm cho người học thấy được tính hai mặt của vấn đề này; đồng thời, cần phải chú trọng đi vào các mặt hoạt động thực tiễn của con người để hình thành ý thức và thái độ sống đối với môi trường sinh thái cho học sinh, sinh viên.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.
2. Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. <http://www.chinhphu.vn>, dự thảo Báo cáo tóm tắt Đề án trình Hội nghị Ban chấp hành trung ương lần thứ 7 (Khóa XI) Chủ trương, giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường, ngày 10/01/2013.
6. <http://www.chinhphu.vn>; Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/04/2012 Phê duyệt chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020.